| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 28/2019/QĐST-HNGĐ | *B, ngày 15 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 564/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Võ Thị X, sinh năm 1974.

HKTT: khóm C, phường D, thị xã E, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn*: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị X và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị X và anh Phạm Văn N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 142, ngày 14/10/2016 của UBND xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết

định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: hai bên đã tự thỏa thuận xong.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành nên được giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Võ Thị X đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0022066 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị X còn được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A1, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Chí Vũ**